

Name: _____

Class: _____



i - Learn

Smart Start

Extra workbook

5

TERM 1

Unit 1: School

I . New words

1. Geography :	/dʒi'ɒgrəfi/	Địa lí
2. History :	/ 'hɪstəri /	Môn lịch sử
3. I.T :	/ ɪt/	Môn tin học
4. Science :	/ 'saɪəns/	Môn khoa học
5. Vietnamese:	/,vjɛtnə'mi:z/	Môn tiếng việt
6. Ethics :	/'ɛθɪks/	Môn đạo đức
7. solving problems :	/'sɒlvɪŋ 'prɒbləmz /	Giải quyết các vấn đề
8. doing experiments :	/ 'du:ɪŋ ɪk'spɛrɪmənts/	Làm thí nghiệm
9. making things :	/'meɪkɪŋ θɪŋz/	Làm đồ vật
10. using computers :	/ 'ju:zɪŋ kəm'pjʊ:təz/	sử dụng máy tính
11. reading stories :	<u>/ 'ri: dɪŋ 'stɔ: rɪz/</u>	đọc những câu chuyện
12. learning languages:	/ 'lɜ:nɪŋ 'læŋgwɪdʒɪz/	học những ngôn ngữ
13. always :	/ 'ɔ:lweɪz/	luôn luôn
14. usually :	<u>/ju:ʒuəli /</u>	thường thường
15. often :	<u>/ 'ɒfən/</u>	thường xuyên
16. sometimes :	/ 'sʌmtaɪmz/	thỉnh thoảng
17. rarely :	/ 'reəli /	hiếm khi
18. never :	/ 'nevə/	không bao giờ
19. a.m :	/ eɪ.ɛm/	giờ buổi sáng
20. p.m :	/ pi: .ɛm/	giờ buổi tối
21. eight o'clock :	/ eɪt ə'klɒk/	8 giờ tròn
22. two-thirty :	tu'θɜ:ti/	2 giờ 30 phút
23. a quarter to four :	/ ə 'kwɔ:tə tu: fɔ:/	bốn giờ kém 15 phút
24. Five past nine :	/ faɪv pɑ:st naɪn/	9 giờ 5 phút

II . Grammar

1. Khi muốn hỏi và trả lời bạn thích môn học gì

Which subject **do/does** + **S** + like?

I like + **Môn học**

Chú ý:

- S: Là chủ ngữ (I/You/We/They/He/She/it/)
- I/You/We/They/danh từ số nhiều + do
- He/She/it/danh từ số ít/ + does

Example :

Which subject do you like ? (bạn thích môn học gì)

I like math. (tớ thích toán)

Which subject does he like?

He likes history.

Which subject does Nam and Mai like ?

They like geography.

2. Khi muốn hỏi và trả lời tại sao bạn thích môn học gì

Why **do/does**+ **S**+ like + môn học?

Because + **S**+ like + lí do

Example :

Why do you like math?(tại sao bạn thích môn Toán)

Because I like solving problems. (bởi vì tớ thích giải quyết các vấn đề)

3. Trạng từ chỉ tần suất

- Tổng hợp các trạng từ tần suất sử dụng phổ biến trong tiếng Anh

Mức độ (%)	Trạng từ tần suất	Nghĩa của trạng từ
100	always	luôn luôn
90	usually	thường xuyên
80	normally/ generally	thông thường, theo lệ
70	often/ frequently	thường
50	sometimes	thỉnh thoảng
30	occasionally	thỉnh thoảng lắm, hoặc tùy lúc
10	seldom	thỉnh thoảng lắm, tùy lúc
5	hardly ever/ rarely	hiếm khi, ít có, bất thường
0	never	không bao giờ

- Adverbs of frequency :** đứng giữa chủ từ và động từ thường.
: đứng sau động từ tobe.

- Khi muốn nói mức độ ai đó thường xuyên làm gì đó.

S + trạng từ chỉ tần suất + V(s,es,-) + O .

Example :

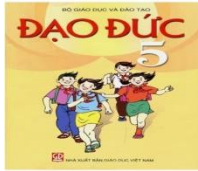
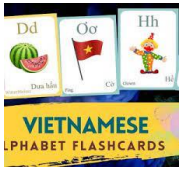
I always use computers in I.T class. (tôi luôn luôn sử dụng máy tính trong lớp tin học)

They often learn new words in English class.

He rarely goes swimming in P.E class.

III. Listening and writing.

1. Listen and number.



a. ____

b. ____

c. ____

d. ____

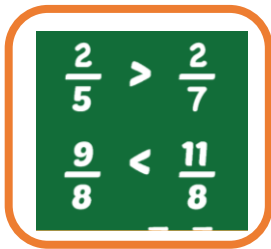
e. ____

f. ____

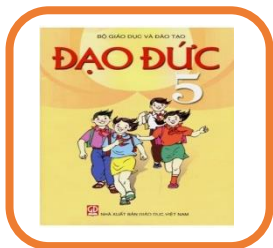
2. Listen and write.

- 1. Which subject does Tom like?
He likes _____
- 2. Which subject does Daisy like?
She likes _____
- 3. Which subject does Nick like?
He _____
- 4. Which subject does Ella like?
She _____

3. Look and match



- a. Vietnamese b. Art c. Geography d. History e. I.T



6. Underline the mistakes and write the correct ones.

1. Which subjects do you like?

2. He like math and science.

3. Nam and Tom likes geography .

4. Which subject does Linda and Linh like?

7. Write the question for each answer.

Teacher: Bích Phượng Tel/ zalo: 0847.253.269

1. _____

I like history.

2. _____

Because I like learning languages.

3. _____

Nam likes I.T and Vietnamese.

4. _____

My mother likes art very much.

5. _____

They like math.

6. _____

Alex and Kim like science and history.

8. Read and complete.

1. Which _____ do you like ?
2. I _____ math.
3. Which subject does she _____?
4. My sister likes _____.
5. _____ subject do Alfie and Tom like?
6. Which subject _____ your brother like ?
7. He _____ geography.
8. Which subject _____ your grandparents like?

do
likes
subject
like (2)
does
Which
Geography

9. Reorder the words to have correct sentences.

1. like /Which /you/subject/do/./

2. his /like/math/uncle/Hung/and/./

3. Which /and /like/Mai/do/Tom/subject/?/

4. We /history /like/math /and/./

5. like/I/I.T/my /and /grandpa/. /but / doesn't/we /ethics/like/,/

10 . Read and write True (T) or False (F).

My favorite subject is geography. Some people think it's boring, but I think it's interesting. You can study many things about the world, such as learning about countries, cities, rivers, oceans and mountain.